

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/DS-PT

Ngày 26 – 01 – 2026

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

1. Bà Tiêu Hồng Phụng.

2. Ông Nguyễn A Đam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2025/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 575/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Tấn T** – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn tôm M. CCCD: 075062005255 cấp ngày 13/8/2021. Địa chỉ: Khóm D, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Liên Hoàng K**, sinh năm 1997. CCCD: 096097002467 cấp ngày 10/8/2021. Địa chỉ: Số A, đường N, Khóm A, Phường L, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 14/4/2025)(có mặt).

2. *Bị đơn:*

1. Bà **Đoái Thị N**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. Ông **Phan Quốc V**, sinh ngày 30/5/1980 (có mặt). CCCD: 096080012534 cấp ngày 14/12/2022.

Cùng địa chỉ: Số A, đường T, Khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Phan Quốc V, bà Đoái Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Huỳnh Tấn T trình bày: Trước đây vợ chồng ông Phan Quốc V và bà Đoái Thị N có mua thức ăn tôm, thuốc nuôi trồng thủy sản và bạt trải ao tôm tại Hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn tôm M do ông Huỳnh Tấn T làm chủ. Ngày 29/02/2022, các bên tổng kết nợ, xác định: Bà N, ông V còn nợ

1.160.565.000 đồng, bà N có lập “Biên nhận chốt nợ” đề ngày 31/7/2023 và cam kết đến ngày 31/11/2023, sẽ thanh toán. Nhưng vợ chồng ông V, bà N chỉ hứa hẹn và cố tình né tránh không trả. Nay, ông T yêu cầu ông V, bà N trả cho ông số tiền gốc là 1.160.565.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Phan Quốc V, bà Đoái Thị N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2025/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phan Quốc V và bà Đoái Thị N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn 1.160.565.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí quyền thoả thuận thi hành án, quyền kháng cáo.

Ngày 12/9/2025, bị đơn ông Phan Quốc V, bà Đoái Thị N cùng kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2025/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cà Mau yêu cầu không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Đoái Thị N vắng mặt; nguyên đơn ông Huỳnh Tấn T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc đòi ông V, bà N trả số tiền 558.000.000 đồng; bị đơn ông Phan Quốc V thay đổi một phần kháng cáo: Đồng ý cùng với bà N trả cho ông T số tiền mua thức ăn tôm còn nợ 602.565.000 đồng, đồng ý việc nguyên đơn rút một phần khởi kiện đòi ông V và bà N trả số tiền 558.000.000 đồng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận việc thay đổi kháng cáo của bị đơn ông V; Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2025/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cà Mau, theo hướng: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 558.000.000 đồng; buộc bị đơn ông V và bà N trả cho ông T số tiền 602.565.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Phan Quốc V, bà Đoái Thị N hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Người kháng cáo bị đơn bà Đoái Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần 2, nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ việc kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn bà Đoái Thị N, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Tấn T - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn tôm Mỹ Hiền rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc đòi ông V, bà N trả số tiền 558.000.000 đồng. Bị đơn ông V đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 558.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 3 Điều 284, điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn ông Phan Quốc V thay đổi một phần kháng cáo, đồng ý trả cho ông Huỳnh Tấn T số tiền mua thức ăn tôm còn nợ 602.565.000 đồng. Xét việc thay đổi kháng cáo của bị đơn không vượt quá kháng cáo ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, theo quy định tại khoản 2 Điều 284, khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Phan Quốc V, bà Đoái Thị N trả số tiền mua tài sản còn nợ 602.565.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phan Quốc V:

[3.1] Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn ông Phan Quốc V thống nhất các bên có diễn ra hợp đồng mua bán tài sản là thức ăn tôm, thuộc thủy sản,...và đến thời điểm hiện tại ông V và bà N còn nợ ông T 602.565.000 đồng, thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Tại phiên toà phúc thẩm bà N vắng mặt. Nhưng xét thấy, ông V và bà N là vợ chồng. Việc ông V và ông L cùng xác định là ông V và bà N chỉ còn nợ ông T 602.565.000 đồng, là thấp hơn số tiền tại Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2025/DS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cà Mau đã buộc ông V, bà N trả, được xem là có lợi cho bị đơn bà Đoái Thị N, theo quy định tại khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Quốc V, sửa một phần bản án sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự:

[5.1] Án phí sơ thẩm: Ông V và bà N có trách nhiệm thanh toán cho ông T 602.565.000 đồng, nên ông V và bà N có trách nhiệm nộp án phí có giá ngạch

28.102.600 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm đồng), theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Án phí phúc thẩm:

Bị đơn ông Phan Quốc V được chấp nhận kháng cáo, nên được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000335 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị đơn bà Đoái Thị N vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm lần thứ 2 không có lý do, nên được xem là từ bỏ việc kháng cáo, nên Hội đồng xét xử tịch thu 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0000277 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau xung quỹ Nhà nước.

[6] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296, khoản 2, 3 Điều 284, khoản 3 Điều 298, điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đoái Thị N.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Quốc V.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2025/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 558.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn T – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn tôm M.

Buộc bị đơn ông Phan Quốc V và bà Đoái Thị N có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Tấn T - Chủ Hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn tôm M tổng số tiền 602.565.000 đồng (Sáu trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Buộc bị đơn ông Phan Quốc V và bà Đoái Thị N phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 28.102.600 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm đồng).

Ông Huỳnh Tấn T không phải chịu án phí sơ thẩm. Ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 26.298.000 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0011048 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau) được nhận lại.

3.2. Bị đơn ông Phan Quốc V được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000335 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3.3. Tịch thu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm bà Đoái Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0000277 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau xung quỹ Nhà nước.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 1, tỉnh Cà Mau;
- PTHADS khu vực 1, tỉnh Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí